

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 8 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Mai Hương và bà Hồ Thị Lan Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hoài N, sinh năm 1996; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Nam Xuân Đức, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị; Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã VĐ, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994; Nơi thường trú: Thôn N, xã L, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Hoài N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hoài N và anh Nguyễn Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Nay là xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị) vào năm 2019. Sau khi kết hôn thì chị N và anh P chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh P thường xuyên đi chơi, không chăm lo gia đình. Vào tháng 07/2022 thì chị N và anh P đã sống ly thân, nhưng sau 01 năm thì do gia đình hai bên động viên

nên đã quay lại chung sống với nhau. Mặc dù đã sinh con thứ hai, nhưng anh P vẫn ham chơi và không quan tâm gì đến gia đình. Vì vậy chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Chị Lê Thị Hoài N và anh Nguyễn Văn P có 02 con chung là Nguyễn Văn Thiên A, sinh ngày 12/4/2020 và Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 02/7/2024, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 04/6/2025 và Biên bản hòa giải ngày 19/6/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P mong muốn được đoàn tụ cùng với chị N, anh P cam kết sẽ thay đổi bản thân và sửa chữa những khuyết điểm.

- Về con chung: Trường hợp nếu vợ chồng ly hôn thì anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Văn Thiên An và giao con Nguyễn Ngọc Tuệ Nghi cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp:

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản gốc); 02 Giấy khai sinh của con (Bản sao); 01 CCCD(Bản phô tô chứng thực); 01 Xác nhận thông tin cư trú;

Bị đơn cung cấp: 01 Bản tự khai

Tòa án thu thập chứng cứ: 01 Biên bản xác minh tại Thôn Nam Xuân Đức, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ Nệm vụ, quyền hạn và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được tiến hành công khai, công bằng. Bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự. Đã thực hiện đầy đủ Nệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tại phiên tòa: Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Hoài N ly hôn anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao cho anh P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Thiên A, sinh ngày 12/4/2020; giao cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 02/7/2024 cho chị Lê Thị Hoài N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Lê Thị Hoài N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hoài N và anh Nguyễn Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Nay là UBND xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị) đúng theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm thương yêu nhau. Qua xác minh tại địa phương về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn thì địa phương không nắm bắt rõ, tuy Nên chị N và anh P không còn chung sống với nhau, nay chị N đã về nhà bố mẹ đẻ của mình tại thôn Văn Vận, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị để sinh sống. Tại phiên tòa, anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Lê Thị Hoài N được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

[1.2]. Về con chung: Chị Lê Thị Hoài N và anh Nguyễn Văn P có 02 con chung là Nguyễn Văn Thiên A, sinh ngày 12/4/2020 và Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 02/7/2024; chị N có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Chị N có nghề nghiệp buôn bán, anh P lái xe, xét về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của chị N và anh P cần giao cháu Nguyễn Văn Thiên A cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[1.3]. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hoài N và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Lê Thị Hoài N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hoài N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Hoài N ly hôn anh Nguyễn Văn P (Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 21/6/2019 tại UBND xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, nay là UBND xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 02/7/2024 cho chị Lê Thị Hoài N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Văn Thiên A, sinh ngày 12/4/2020 cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Buộc nguyên đơn chị Lê Thị Hoài N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 0000366 ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (chị Lê Thị Hoài N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của

Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7- Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Huy